

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:191/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trầm

Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Lê Ngọc Cát A**, sinh năm 2003 (có đơn xin mặt).

Địa chỉ: 3/40 TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Quang H**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Qua mai mối chị có biết anh Huỳnh Quang H. Vào ngày 16/03/2021, chị và anh Huỳnh Quang H có đến Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ký giấy đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 16/3/2021. Tuy nhiên, anh chị chưa tổ chức đám

cưới và chưa sống chung, chị sống tại 3/40 TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, anh H thì sống tại ấp Hòa, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Cả hai ít liên lạc với nhau, ít nhắn tin, ít gọi điện, không hợp nhau về suy nghĩ, lối sống nên không phát sinh tình cảm. Khoảng tháng 4/2021 đến nay thì không gặp nhau cũng không liên lạc với nhau.

Nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, chị và anh H không phát sinh tình cảm vợ chồng. Do không có tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không có đời sống chung.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: cho chị Cát A được ly hôn với anh H.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, chị Anh không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Huỳnh Quang H: đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến Tòa án anh H có văn bản trình bày: Anh chị biết nhau một thời gian trước khi đăng ký kết hôn. Anh chị đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh chị dự định sẽ sống chung, tổ chức đám cưới nhưng do dịch bệnh nhà nước thực hiện cách ly và giãn cách xã hội nên anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng về suy nghĩ, lối sống và anh nhận thấy chị Anh không còn tình cảm với anh, không thể hòa giải được, anh tôn trọng và chấp nhận cuộc sống riêng tư sau khi cuộc hôn nhân này chấm dứt. Anh H chấp nhận và thuận tình ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn nên đây là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Hòa, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Cát A là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Cát A, anh Quang H.

[3] Về hôn nhân: Chị Cát A và anh Quang H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 16/3/2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chưa sống chung thì giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Anh H có văn bản thể hiện ý kiến chấp nhận và thuận tình ly hôn.

Thấy rằng, giữa chị Cát A và anh Quang H không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Cát A và anh Quang H đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, giữa anh chị không có cuộc sống chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cát A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cát A và anh Quang H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cát A là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Lê Ngọc Cát A, chị Đoàn Lê Ngọc Cát A được ly hôn với anh Huỳnh Quang H.

2. Về án phí: Chị Đoàn Lê Ngọc Cát A chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng theo biên lai thu số 0003519 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên chị Cát A đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, chị Cát A, anh Quang H được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND Phường 14;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ
Đỗ Thị Hồng Quyên**